

TÍCH HỢP GIÁO DỤC VĂN HÓA QUA DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

Nguyễn Tiến Dũng¹ - Trần Thị Quỳnh Nga² - Bùi Thanh Truyền³

Tóm tắt:

Văn hóa và văn học khơi dậy ở con người khả năng khám phá cái đẹp, cảm thụ cái đẹp, yêu cái đẹp và suy nghĩ, hành động, sáng tạo theo cái đẹp. Giáo dục văn hoá cho học sinh qua dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học nhằm hướng đến mục tiêu tạo dựng ở người học ý thức, thói quen và hành vi văn hoá chuẩn mực từ việc tiếp cận, khám phá, lĩnh hội những thông điệp có giá trị trong các văn bản văn học. Bài viết này trình bày cách tiếp cận các khía cạnh văn hóa khác nhau, bao gồm văn hóa giao tiếp, văn hóa thẩm mỹ, văn hóa ứng xử, văn hóa truyền thống của đất nước và dân tộc, cũng như các khía cạnh văn hóa liên quan đến lao động, học tập, sinh hoạt và giải trí. Các nhà giáo dục có thể sử dụng hiệu quả các tài liệu đọc, kể chuyện, nói và nghe để cung cấp cho học sinh những trải nghiệm năng động về các bài học phong phú về văn hóa. Bài viết cũng nêu bật việc vận dụng các phương pháp dạy học đặc trưng để tác động tích cực đến việc tích hợp các giá trị văn hóa vào quá trình học tiếng Việt của học sinh tiểu học.

Từ khóa: tích hợp, giáo dục văn hóa, môn Tiếng Việt, phương pháp, tiểu học

INTEGRATING CULTURAL EDUCATION THROUGH VIETNAMESE TEACHING IN PRIMARY SCHOOL

Abstract:

There is a close relationship between culture and literature. Culture and literature arouse in people the ability to discover beauty, feel beauty, love beauty and think, act and create according to beauty. Cultural education for students through teaching Vietnamese at primary schools aims to create in learners a sense, habit and standard cultural behavior from approaching, discovering and perceiving valuable messages in literary texts. This article presents an approach to different cultural aspects, including communication culture, aesthetic culture, behavioral culture, traditional culture of the nation and its people, as well as cultural aspects related to labor, study, living and entertainment. Educators can make effective use of reading, storytelling, speaking, and listening materials to provide students with dynamic experiences of culturally rich lessons. The article also highlights the application of specific teaching methods to positively influence the integration of cultural values into the Vietnamese language learning process of primary school students.

Keywords: integrating, cultural education, Vietnamese, methods, primary school

1. Mở đầu

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước. Giáo dục văn hóa qua dạy học Tiếng Việt là một góp phần dạy người, là truyền đạt tình yêu cái đẹp, là giáo dục tình cảm, hình thành nhân cách, phát triển chất

¹ TS. Nguyễn Tiến Dũng, ĐHSP TP. HCM, Email: dungnt@hcmue.edu.vn

² TS. Trần Thị Quỳnh Nga, ĐHSP Huế, Email: tranthiquynhnnga@dhsphue.edu.vn

³ PGS. TS. Bùi Thanh Truyền, ĐHSP TP.HCM, Email: truyenbt@hcmue.edu.vn

nhân văn - phẩm tính sẽ tồn tại dài lâu với mỗi con người. Đó là hành trang quan trọng để trẻ em tự tin khám phá, cảm nhận, chinh phục kho tàng văn hóa dân tộc và nhân loại ở bên ngoài phạm vi trường lớp. Việc tích hợp các nội dung giáo dục văn hóa qua dạy học môn Tiếng Việt là một công việc hết sức cần thiết và hoàn toàn có tính khả thi. Đây là một hướng đi cần thiết và đúng đắn; tuy vậy, nó vẫn còn là một hướng đi khá mới mẻ. Nhằm nâng cao chất lượng dạy học tích hợp văn hóa qua môn Tiếng Việt Tiểu học trong tương lai, từng nhân tố tham gia vào “đây chuyên” chung này cần phải có quan điểm và phương pháp, cách thực thi đúng đắn, hiệu quả. Để hiện thực hóa công việc trên, qua bài báo này, chúng tôi đề cập mối quan hệ giữa văn học - văn hóa, vai trò của việc tích hợp giáo dục văn hóa và nội dung dạy tích hợp văn hóa trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất những biện pháp, cách thức phù hợp, cụ thể nhằm nâng cao giáo dục văn hóa trong nhà trường hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra, quan sát, khảo sát, thống kê và phân tích các ngữ liệu văn học. Phương pháp điều tra cho phép chúng tôi thu thập các ngữ liệu văn học có trong các bộ sách Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5. Các ngữ liệu này có thể bao gồm các văn bản văn học được sử dụng trong các bài Tập đọc, Luyện từ và câu, Kể chuyện, Tập làm văn, Chính tả,... Phương pháp phân tích ngữ liệu văn học giúp phát hiện các yếu tố văn hóa hàm chứa trong ngữ liệu như: phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội, văn hóa truyền thống, văn hóa giao tiếp,... Phương pháp thống kê giúp xác định và đo lường giá trị văn hóa trong ngữ liệu văn học. Phương pháp này liên quan đến việc phân tích và đánh giá các ngữ liệu văn hóa trong môn Tiếng Việt ở tiểu học qua các hoạt động đọc hiểu, kể chuyện, tập làm văn,... Đồng thời, chúng tôi cũng dùng phương pháp phân tích để phân tích các minh chứng trong các ngữ liệu văn học nhằm làm sáng tỏ vấn đề: tích hợp giáo dục văn hóa qua học tiếng Việt ở tiểu học. Từ đó, chúng tôi sử dụng những phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp để truyền đạt những giá trị văn hóa cốt lõi cho học sinh tiểu học.

3. Nội dung

3.1. Vai trò của giáo dục văn hóa cho học sinh tiểu học trong thời đại ngày nay

Ngữ liệu dạy học, giáo dục học sinh trong môn Tiếng Việt phần lớn lấy từ kho tàng văn học của Việt Nam và thế giới. Như đã biết, văn học nghệ thuật là lĩnh vực cơ bản, đặc biệt tinh tế của văn hóa. Đó là nhân tố quan trọng góp phần nuôi dưỡng, xây dựng con người Việt Nam của thời kỳ mới, “một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển đất nước” [1, p.319].

Những tác phẩm văn học chân chính đều phản ánh khát vọng vươn tới "chân", "thiện", "mĩ" của loài người vì sinh ra những tác phẩm ấy là những nhà văn giàu lòng trắc ẩn, độ lượng, vị tha - những người thường đau nỗi đau nhân tính. Vươn tới những giá trị tinh thần vĩnh cửu như cái đẹp, lòng tốt, tình thương đồng loại, đức hạnh, thủy chung... chính là chủ trương và đường lối của văn học thiếu nhi xưa và nay. Thông qua thế giới nghệ thuật sinh động, nhuốm màu sắc dân tộc, hồn cốt quê hương Việt Nam, nhà văn đã gửi trao, đã tập dưỡng để hình thành cho tuổi thơ căn cước văn hóa như một vé thông hành của người Việt để giao lưu, để đối thoại với các nền văn hóa/ văn minh trong khu vực và trên thế giới. Từ đó, văn học góp phần truyền trao các tri thức, kỹ năng văn hóa của cha ông cho thế hệ cháu con, giúp trẻ hình thành và phát triển nhận thức, tình cảm và thái độ đúng đắn trong cuộc sống: biết phân biệt đẹp/xấu, thiện/ác, đúng/sai; yêu trường, lớp, thầy cô, bạn bè, quê hương, đất nước; có lòng nhân ái, vị tha; có ý thức về bản thân với ông bà, cha mẹ, người thân, thầy cô, bạn bè; biết tôn trọng nội quy, pháp luật, bảo vệ của công, bảo vệ môi trường; sống tự tin, năng động, trung thực, dũng cảm; có ý thức và nhu cầu nhận thức bản thân,...

Có thể thấy, tác phẩm văn học có tác động giáo dục tâm hồn rất sâu xa và đặc biệt; có vị trí quan trọng trong quá trình dạy học ở tiểu học nói riêng, giáo dục văn hóa cho trẻ thơ nói chung. Điều này rất cần thiết và hết sức quan trọng, giúp các em trưởng thành hơn, bởi vì mọi việc trong đời thường, những mầm mống xa gần của nó bắt đầu từ thuở bé. Tự bản thân, văn học cho tuổi thơ đã có một ý nghĩa giáo dục rất lớn về thẩm mỹ, về lòng yêu con người, yêu quê hương đất nước, về hành vi ứng xử với bản thân, cộng đồng, môi trường, về những bài học sinh tồn trong cuộc sống,... hơn rất nhiều so với những lời giáo huấn khô khan, khiên cưỡng; mang lại cho các em những trải nghiệm nhẹ nhàng, tự nhiên nhưng cũng không kém phần bổ ích, tế nhị, sâu sắc. Dù là những sáng tác trong hay ngoài nước, tác phẩm văn học trong trường tiểu học phần lớn đều thấm đượm sâu sắc chủ nghĩa nhân văn, tinh thần nhân đạo, có tác dụng quan trọng trong việc hình thành nên bản sắc của con người Việt Nam trong thời đại mới.

Tích hợp dạy Tiếng Việt với dạy văn và dạy văn hóa thể hiện rõ nhất là thông qua các ngữ liệu và bằng phương pháp dạy học, giáo viên giúp học sinh tìm hiểu, phát hiện và thấy được những giá trị nhân văn của dân tộc và nhân loại: lòng trắc ẩn, sự thương người, giúp đỡ người khác, biết dẫn vật khi làm lỗi,... Từ đó, giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện những quy tắc ứng xử phù hợp, hình thành, phát triển những kỹ năng sống hữu ích. Khai thác những nội dung giáo dục văn hóa trong dạy học môn Tiếng Việt sao cho phát huy hết sức mạnh nghệ thuật của bài văn, bài thơ mà vẫn giữ nguyên vẻ đẹp của nó là công việc không hề đơn giản; đòi hỏi rất lớn ở tài năng, tâm huyết, tình cảm yêu mến và tinh thần trách nhiệm thực sự của các nhà sư phạm đối với lứa tuổi này.

Mục tiêu của chương trình Ngữ văn 2018, trong đó có môn Tiếng Việt là: “giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; có tình yêu đối với tiếng Việt và văn học; có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế” [2]. Ở cấp tiểu học, môn Tiếng Việt giúp học sinh “hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống; có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh” [2].

3.2. Nội dung văn hóa tích hợp trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Ngữ liệu dạy học môn Tiếng Việt hiện nay có đến hơn bảy mươi phần trăm là văn bản văn học. Đó thường là tác phẩm trọn vẹn hoặc trích đoạn (chiếm đa số) của nhà văn Việt Nam và thế giới. Sự trích tuyển hoặc chỉnh biên những sáng tác có giá trị của nhiều tác giả có tên tuổi trong và ngoài nước (Tô Hoài, Võ Quảng, Đoàn Giỏi, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Nhật Ánh, An-đéc-xen, Lép Tôn-xtôi, A-mi-xi,...) thể hiện sự dụng công và tâm huyết của đội ngũ biên soạn. Độ dài tác phẩm từ 50 chữ (lớp 1) đến khoảng hai trang (lớp 4, 5). Những sáng tác này phần nhiều dành cho thiếu nhi; nhưng cũng không ít tác phẩm được lấy ra từ truyện, thơ viết cho người lớn. Dù sao mặc lòng, khi được gia nhập “binh chủng” Tiếng Việt tiểu học, chúng đều mang phong cách trẻ thơ, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của độc giả nhỏ tuổi nhằm giáo dục cho các em các giá trị văn hóa, nhân văn, tinh thần hướng thiện, lòng say mê cái đẹp, những tri thức về lịch sử, xã hội... thông qua con đường tiếp thu lẫn phê phán.

Với quan điểm một chương trình nhiều bộ sách giáo khoa, hiện nay, ở cấp tiểu học, sách Tiếng Việt gồm ba bộ của ba nhóm biên soạn: Cánh Diều, Chân trời sáng tạo và Kết nối tri thức với cuộc sống. Đến cuối năm học 2022 - 2023, sách giáo khoa cấp tiểu học 2018 đã triển khai thực hiện được ba năm cho ba khối lớp 1, 2, 3. Như đã nói ở trên, văn hóa và văn học có mối quan hệ mật thiết. Giáo dục văn hóa qua môn Tiếng Việt cũng chủ yếu được tích hợp qua việc dạy học các văn bản nghệ thuật. Vì thế, phần này, chúng tôi hướng trọng tâm tìm hiểu các nội dung giáo dục văn hóa cho học sinh tiểu học trong các văn bản thơ, truyện có cấu trúc hoàn chỉnh (chất liệu ngôn từ;

có đề bài, có tác giả hoặc chú nguồn rõ ràng, đầy đủ; cấu trúc thường gồm các phần mở đầu, nội dung, kết thúc,...), những bài văn miêu tả giàu tính gợi tả, gợi cảm.

3.2.1. Văn hóa giao tiếp

Giao tiếp là “trao đổi, tiếp xúc với nhau” [3, p.378]. Bản chất con người chỉ bộc lộ ra trong giao tiếp. Môn Tiếng Việt góp phần qua trọng trong việc hình thành cho trẻ em các tri thức, kỹ năng giao tiếp căn bản. Một số nghi thức giao tiếp thông dụng ở nhà và ở trường đã được dạy học ngay từ lớp Một: chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi, xin phép,...

Ngay từ lớp Một, việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, việc dạy học các kiến thức về tiếng Việt (âm, vần, tiếng, từ, câu,...) qua các các thơ, bài văn ngắn cũng đã tích hợp nhiều nội dung, kỹ năng giao tiếp thường thức cho học sinh. Càng lên lớp trên, những phương diện này càng được củng cố, phát triển. Học sinh biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng (*Chú hề, Mời vào, Gửi lời chào lớp Một, Bờ tre đón khách, Lời chào đi trước, Hỏi mẹ, Cảm ơn anh hà mã,...*); biết thể hiện lời chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên (*Điện thoại, Mặt trời và hạt đậu, Chuyện của vàng anh, Tớ nhớ cậu, Thư gửi bố ngoài đảo, A lô, tớ đây, Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ,...*); biết nói lời đồng ý, không đồng ý, từ chối (*Rùa nhí tìm nhà, Trò chơi của bố, Sự tích cây thì là, Lặn đầu ra biển, Trò chuyện cùng mẹ,...*). Người học cũng biết thực hành các hoạt động, kỹ năng này sao cho phù hợp với đối tượng người nghe, với văn cảnh giao tiếp. Chẳng hạn, với bài thơ *Mời vào*, trẻ lớp Một sẽ biết được cách thức chào hỏi, mời mọc ân cần, lịch sự, biết thể hiện sự niềm nở, hiếu khách khi có những người thân quen đến thăm nhà.

Qua dạy học Tiếng Việt, học sinh biết xác định mục đích giao tiếp, lựa chọn nội dung, ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp khác phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp để thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; chủ động, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ, cách ứng xử trong giao tiếp. Về cách thức giao tiếp, việc dạy học tiếng Việt, văn học ở tiểu học cũng góp phần rất lớn để hình thành ở học sinh sự tế nhị, ý tứ, trọng sự hòa thuận, nhường nhịn khi trao đổi với người khác. Thông qua những câu chuyện, những tình huống giao tiếp cụ thể, sống động, gần gũi, không gò bó, gượng ép, thơ văn giáo dục cho học sinh các chuẩn mực hành vi, nhận thức xã hội, những vấn đề của cuộc sống một cách tự nhiên, từ đó dễ được các em tiếp thu và vận dụng.

3.2.2. Văn hóa ứng xử

Ứng xử được hiểu là các hành vi, thái độ, lời nói trong quan hệ giao tiếp giữa con người với con người, giữa con người đối với thế giới hữu sinh, vô sinh. Văn hoá ứng xử là một phần rất quan trọng của con người, giúp các mối quan hệ trong cuộc sống trở nên vui vẻ và bền vững hơn. Dạng thức văn hóa này được thể hiện chủ yếu thông qua lời nói, cử chỉ, hành vi của bản thân đối với người khác, với môi trường xã hội, môi trường tự nhiên ở xung quanh mình. Với học sinh tiểu học, văn hóa ứng xử thường thể hiện trong gia đình, nhà trường, các không gian công cộng,...

Ngữ liệu dạy học Tiếng Việt góp phần không nhỏ trong việc trang bị những hiểu biết, cách thức ứng xử văn hóa cho học sinh, giúp các em biết quan tâm đến những người thân, vật dụng thân thuộc, biết tôn trọng bạn bè, thầy cô (*Những người bạn tốt, Quà tặng mẹ, Sẻ anh, sẻ em,...*); biết nhường nhịn, vị tha, độ lượng với người khác, biết xúc động trước những con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hòa với người khác (*Câu chuyện bó đũa, Con chó nhà hàng xóm, Cô chủ không biết quý tình bạn,...*); biết tôn trọng, cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm, tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá (*Lừa và ngựa, Người làm đồ chơi, Ông lão nhân hậu,...*); sống thật thà, ngay thẳng, thành thật với bản thân và người khác, yêu lẽ phải, trọng chân lí, thẳng thắn trong việc thể hiện những suy nghĩ, tình cảm của mình (*Mèo dạy hổ, Ba lưỡi rìu, Điều ước, Ai ngoan sẽ được thưởng,...*); biết bảo vệ tự nhiên, có những hành động, việc làm cụ thể để làm

đẹp môi trường sống, lên án những hành vi xâm hại môi trường (*Bỏ nghề, Hoa loa kèn, Chim sơn ca và bông cúc trắng, Chú sẻ và bông bằng lăng,...*).

Giáo dục văn hóa ứng xử qua dạy học môn Tiếng Việt góp giúp học sinh có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực ứng xử phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ của các em với bản thân, với người khác, với công việc, với cộng đồng, đất nước, nhân loại, với môi trường tự nhiên, từ đó giáo dục tình cảm, ý thức, thái độ cho người học. Bài *Chuyện của thước kẻ* không chỉ giáo dục ý thức tình cảm, quan hệ với bạn bè như phải biết đoàn kết, tôn trọng bạn, cư xử tốt với bạn mà còn giáo dục hành vi đúng cảm nhận lỗi khi trót cư xử không tốt với bạn, sự rộng lượng, tha thứ trước lỗi lầm và ý hướng phục thiện của bạn bè.

Giáo dục văn hóa cũng là một trong những biện pháp hiệu quả nhất và có tính bền vững nhằm thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển đất nước. Ở nước ta hiện nay, giáo dục bảo vệ môi trường được đưa vào toàn bộ hệ thống giáo dục. Tùy theo khả năng tiếp nhận tri thức và thực hiện các hành động bảo vệ môi trường của học sinh từng giai đoạn mà lựa chọn những nội dung và phương pháp dạy học cho phù hợp. Bài văn *Bỏ nghề*, bên cạnh việc giáo dục về tình mẫu tử, còn giáo dục ý thức và hành vi bảo vệ môi trường bằng hành động cụ thể: không bắn giết muôn thú, biết ân hận trước lỗi lầm mình đã gây ra cho Mẹ Thiên nhiên.

Ngữ liệu dạy học môn Tiếng Việt đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh. Có thể khẳng định nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh được hoà quyện, thấm thía một cách tự nhiên qua các giờ dạy học Tiếng Việt.

3.2.3. Văn hóa thẩm mỹ

Thẩm mỹ là hoạt động cảm thụ và hiểu về cái đẹp. Một nền giáo dục toàn diện bao gồm giáo dục tri thức, giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất và giáo dục thẩm mỹ. Là người luôn quan tâm, chăm lo cho tuổi thơ Việt Nam, sinh thời, Hồ Chí Minh cho rằng, giáo dục trong nhà trường cần phải đồng thời giải quyết bốn nhiệm vụ - “Tứ đức”: thể dục, trí dục, mỹ dục, đức dục. Mỹ dục, theo Bác, là để cho người học “phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp” [3, p.180].

Văn học có vai trò quan trọng trong giáo dục đạo đức và giáo dục thẩm mỹ, là con đường đưa con người vươn đến điều thiện và cái đẹp; đồng thời cũng góp phần vào hai lĩnh vực giáo dục kia, khi nó giúp con người nhận chân sự thật và vững vàng về mặt tâm lí. Dạy dạy Tiếng Việt, vì thế, có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục thẩm mỹ cho học sinh, góp phần hình thành ở các em tri thức, lối sống đẹp. Qua thơ văn về các chủ đề quen thuộc như bản thân, gia đình, nhà trường, bạn bè, thiên nhiên, quê hương đất nước, các bài học không chỉ mở mang kiến thức, hiểu biết của trẻ về sự phong phú, đa dạng, kì thú của tự nhiên và xã hội (*Vàng trắng khuyết, Chim rừng Tây Nguyên, Mùa xuân đến, Sông Hương, Một kì quan, Đêm hội chào xuân, Chợ hoa ngày Tết ở Hà Nội, Ban mai trên bản, Mùa đông ở vùng cao, Tôi yêu Sài Gòn, Mùa nước nổi, Hồ Gươm,...*) mà còn phải xây dựng cho các em những tình cảm đẹp, lối sống đẹp, cách cư xử, quan hệ trong đời thường và trong các mối quan hệ xã hội khác (*Hoa kết trái, Con đường làng, Quê mình đẹp nhất...*). Quan trọng hơn, hoạt động dạy học cảm thụ văn học ở cấp học này còn giúp người học biết trân trọng và bảo vệ cái đẹp, biết tích cực sáng tạo cái đẹp tùy theo năng lực, điều kiện, hoàn cảnh của mình.

Từ hiểu biết, yêu thích, say mê vẻ đẹp của thiên nhiên, quê hương đất nước và những vùng đất, con người trên thế giới, trẻ sẽ có ý thức làm cho Tổ quốc, cho Trái Đất - ngôi nhà chung của nhân loại - ngày càng hưng thịnh, an vui. Bằng và thông qua cái đẹp, văn học đã góp phần kiến tạo tri thức, lối sống đẹp cho tuổi thơ, hình thành những lớp người văn hóa mang trong mình vẻ đẹp của truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại.

3.2.4. Văn hóa về truyền thống đất nước, dân tộc

Truyền thống là những thói quen, đức tính, tập quán, tư tưởng, lối sống,... được hình thành trong đời sống, trong nếp nghĩ, đã được cộng đồng công nhận và lưu truyền từ thế hệ này sang thế

hệ khác, có tác dụng to lớn đối với mỗi cá nhân và toàn xã hội. Theo đó, văn hóa truyền thống là văn hóa được hình thành trong thời quá khứ xa xưa và được bảo tồn, phát huy qua nhiều không gian, thời gian.

Truyền thống văn hóa tồn tại nhờ giáo dục. Văn hóa thực hiện chức năng giáo dục không chỉ bằng những giá trị đã ổn định (truyền thống), mà bằng cả những giá trị đang hình thành. Hai loại giá trị này tạo thành một hệ thống chuẩn mực mà con người hướng tới. Nhờ đó mà “văn hóa đóng vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách” [4, p.7]. Từ chức năng giáo dục, văn hóa có chức năng phái sinh là đảm bảo tính kế tục của lịch sử. Văn hóa là một thứ “gien” xã hội di truyền phẩm chất con người lại cho các thế hệ mai sau.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (tháng 6 năm 2011) được trình bày tại Đại hội lần thứ VII, Đảng ta đã vạch ra đường lối xây dựng văn hóa nước ta theo phương châm: “Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại”. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: “Tập trung nghiên cứu và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kì mới. Quan tâm chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng và bảo vệ trẻ em, thiếu niên, nhi đồng. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên” [5]. Những nội dung được nhấn mạnh trong giáo dục, bồi dưỡng con người nói chung, thế hệ trẻ nói riêng là lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam. Đó mới chính là tinh thần cốt lõi của vấn đề phát huy truyền thống để xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Hướng đến chăm lo, phát triển thế hệ tương lai của đất nước, chương trình, sách giáo khoa phổ thông hiện nay, trong đó có môn Tiếng Việt, cũng rất coi trọng nội dung, phương pháp giáo dục văn hóa truyền thống cho học sinh. Ngữ liệu dạy học môn học này, nhờ đặc trưng và ưu thế của nó, có tác dụng rất lớn trong giáo dục học sinh về truyền thống dựng nước, giữ nước, về các anh hùng, danh nhân văn hóa, lịch sử (*Chiếc rế đả tròn, Con Rồng cháu Tiên, Thư Trung thu, Bóp nát quả cam, Sự tích thành Cổ Loa, Hai Bà Trưng, Những người giữ lửa trên biển, Chuyện quả bầu, Mai An Tiêm, Đất nước là gì?, Sự tích ông Đùng, bà Đùng, ...*); truyền thống của Đội Thiếu niên tiền phong, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (*Ngày em vào Đội, Ở lại với chiến khu, Lễ kết nạp Đội*); truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, nhân đạo của dân tộc: lá lành đùm lá rách, thương người như thể thương thân, tình làng nghĩa xóm, tôn sư trọng đạo (*Thầy giáo, Buổi học cuối năm, Bàn tay cô giáo, ...*); tình cảm, đạo lí gia đình: hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, anh em thuận hòa, yêu thương (*Bà kể chuyện, Sự tích cây vú sữa, Thư gửi bố ngoài đảo, Sự tích hoa tử muội, ...*); phong tục, tập quán, tín ngưỡng phong phú, tốt đẹp của mọi miền đất nước, làm nên bản sắc của Việt Nam (*Hội đua ghe ngo, Chào xuân, Tết đến rồi*);...

Như một lẽ tự nhiên, các bài văn, bài thơ là ngữ liệu dạy học của môn Tiếng Việt trực tiếp giúp các em hiểu được đời sống xã hội, phong tục tập quán, lối sống, truyền thống của dân tộc; dạy cho trẻ biết tôn sư trọng đạo, biết yêu thương gia đình, người thân, thầy cô, bè bạn, ... Việc dạy học tích cực góp phần giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tự hào, tự cường về truyền thống dân tộc, gia đình; kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với đất nước; biết giới thiệu và giữ gìn các giá trị văn hoá, các di tích lịch sử; có lí tưởng sống, có ý thức sâu sắc về chủ quyền quốc gia và tương lai của dân tộc, về ý thức trách nhiệm của công dân; nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành con ngoan trò giỏi, đội viên, đoàn viên mẫu mực;...

Góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là trách nhiệm của mỗi người, trong đó có học sinh. Quá trình tích hợp giáo dục văn hóa qua dạy học môn Tiếng Việt giúp cho học sinh nhận thức được rằng, mặc dù còn ngồi trên ghế nhà trường, nhưng các em cũng có thể có những hành động, việc làm giúp giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, cụ

thể như: Hiểu thảo, nghe lời ông bà cha mẹ, kính trọng thầy cô,...; Cố gắng chăm ngoan, học giỏi để trở thành người có ích cho xã hội; Thể hiện tinh đoàn kết giúp đỡ nhau cùng học tập; Tham gia các hoạt động thăm và tưởng niệm các anh hùng đã hi sinh vì độc lập dân tộc, tặng quà và thăm hỏi các thương bệnh binh ở địa phương; Tìm tòi, học hỏi những nét văn hoá, truyền thống của địa phương mình, cũng như các địa phương khác; Tìm hiểu lịch sử, về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, luôn tự hào, bảo vệ truyền thống tốt đẹp của dân tộc;...

3.2.5. Văn hóa học tập, lao động, sinh hoạt, vui chơi

Học tập là hoạt động đặc trưng của học sinh. Khác với trẻ mầm non, hoạt động học tập của trẻ em cấp tiểu học đã có động cơ, mục đích, nội dung, phương pháp cụ thể, khoa học. Đây cũng là mảng đề tài quan trọng nhất của văn học thiếu nhi nói chung, thơ văn trong sách Tiếng Việt tiểu học nói riêng (*Đi học, Giờ học vẽ, Ve con đi học, Mỗi người một việc, Ngày hôm qua đâu rồi?, Đi học vui sao,...*). Hệ thống bài học này giúp học sinh biết được ích lợi, niềm vui của học tập mang lại cho con người; có thái độ, phương pháp, nề nếp, kỉ luật học tập tích cực, hiệu quả; có tình cảm yêu mến, gắn bó với mái trường, thầy cô, bạn bè; ý thức, động cơ học tập suốt đời để hoàn thiện bản thân, để cống hiến cho dân tộc, nhân loại;...

Hoạt động lao động là một loại hoạt động nhằm tạo ra những sản phẩm có ích cho xã hội, những giá trị vật chất và tinh thần cần thiết cho loài người. Những phẩm chất tâm lí của người lao động chưa thể có được ở tuổi tiểu học nhưng những tiền đề của chúng đang được hình thành ở lứa tuổi này. Rèn kĩ năng lao động ở trường tiểu học là việc làm hết sức quan trọng vì lao động thúc đẩy trẻ hoàn thiện mình một cách tốt nhất. Việc tích hợp giáo dục động lao động qua dạy học các bài học: *Ve và gà, Có xéng siêng năng, Kiến và ve, Mùa vàng, Tiếng chổi tre, Mèo đi câu cá, Học nghề, Ngày như thế nào là đẹp?,...* tạo cho trẻ sự nhanh nhẹn và thích ứng với môi trường tự nhiên đồng thời trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong cuộc sống. Nội dung dạy học - giáo dục này cũng góp phần giúp các em hình thành tình yêu lao động và hoàn thiện các kĩ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt, phù hợp với mục tiêu giáo dục hiện nay. Đây sẽ là động lực góp phần hình thành nhân cách con người ở trẻ, tạo nên những phẩm chất tốt đẹp như: tinh kiên trì, tinh thần trách nhiệm, kĩ năng làm việc nhóm, khả năng sáng tạo trong lao động, ý thức quý trọng thành quả lao động, biết thông cảm với những người lao động;...

Thơ văn trong sách Tiếng Việt cũng có nhiều bài về sinh hoạt, vui chơi của học sinh (*Giờ ra chơi, Sân trường em, Cùng vui chơi, Vui Trung thu, Đạo phố, Cầu thủ dự bị, Thả diều, Chơi chong chóng,...*). “Học mà chơi, chơi mà học”; “Vui mà học, học mà vui” là những phương châm dạy học khoa học, hiệu quả ở cấp tiểu học bởi chúng phù hợp với đặc điểm tâm lí, nhận thức của người học nhỏ tuổi. Ngữ liệu này giúp cho thầy và trò dễ dàng kiến tạo không chỉ là trò chơi và các hoạt động vui chơi có liên quan, mà còn thuận lợi trong triển khai nội dung, phương pháp dạy học thông qua chơi. Đây là một cách tiếp cận mới về việc học của học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Qua các loại hình chơi đa dạng, hấp dẫn, người học cũng từng bước hình thành những kĩ năng cần thiết của công dân thời kì hội nhập, có được nền tảng bền vững cho sự nghiệp học tập suốt đời.

Văn hóa học tập, lao động, sinh hoạt, vui chơi là những phương diện cơ bản của văn hóa học đường. Chúng cấu thành một môi trường quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ thành những con người phát triển toàn diện đức – trí – thể – mỹ, có ý thức và trách nhiệm với đất nước, cộng đồng, gia đình và bản thân. Tích hợp giáo dục các nội dung văn hóa này trong dạy học môn Tiếng Việt góp phần đào tạo nên những thế hệ công dân tốt, có phẩm chất, năng lực, đạo đức, văn hóa đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

4. Vận dụng một số phương pháp giáo dục văn hóa trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung vào hoạch định chiến lược giáo dục văn hoá qua dạy học Tiếng Việt bằng cách vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đặc trưng như sau:

- *Phương pháp luyện tập* (còn gọi là phương pháp thực hành, phương pháp luyện tập và thực hành - Practice Methods): là phương pháp dạy học dưới sự tổ chức của giáo viên, học sinh vận dụng các quy tắc, công thức lí thuyết đã học để hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể. Luyện tập giúp củng cố, bổ sung, làm vững chắc thêm các kiến thức đã được hình thành cho người học. Phương pháp này cũng nhấn mạnh việc *lập đi lập lại các thao tác kĩ năng* nhằm tạo nên những bước chuyên tích cực trong hành vi, khiến chúng trở nên có ý thức và thuần thục. Giáo dục các giá trị văn hoá cho học sinh trong dạy học môn Tiếng Việt có thể đạt được hiệu quả thông qua vận dụng phương pháp luyện tập với quy trình 5 bước: B1. Xác định các giá trị văn hoá (hay thuật ngữ, thông điệp giáo dục, hành vi văn hoá...) cần khắc sâu qua hoạt động luyện tập, thực hành; B2. Đề xuất mô hình luyện tập, thực hành; B3. Thực hành sơ bộ hay thử nghiệm bước đầu; B4. Thực hành đa dạng; B5. Luyện tập cá nhân.

- *Phương pháp trò chơi*: Học giả Friedman đã nhắc lại đánh giá của nhà thực hành sư phạm mẫu mực Jane McGonigal về giáo dục thông qua trò chơi, rằng: “Chúng ta thấy yêu quý người khác hơn nếu chúng ta đã cùng chơi với họ. Theo cách đó, chúng ta kết nối và xây dựng niềm tin. Trò chơi không phải là một công cụ để thoát li thực tại mà là một cách ứng dụng vào chính bản thân mình. Các cá nhân đã làm việc cực kì hiệu quả và hợp tác trong trò chơi”. Phương pháp trò chơi có nhiều ưu thế trong tích hợp giáo dục văn hoá cho học sinh tiểu học qua môn Tiếng Việt. Với cách thức học tập thông qua hoạt động vui chơi, phương pháp này hấp dẫn học sinh, duy trì tốt sự chú ý của các em với những bài học, những thông điệp về văn hoá. Những tri thức lí thuyết, nếu có, sẽ được chuyển tải đến học sinh bằng con đường sinh động nhất, nhẹ nhàng nhất và do vậy sẽ gia tăng hiệu quả tiếp nhận, độ thấm thấu cũng như tính bền vững của thông tin.

- *Phương pháp đóng vai*: Đóng kịch hay đóng vai là phương pháp dạy học mà học sinh được trao cơ hội để hoá thân, nhập vai vào một tình huống truyện (hoặc kịch) hay một tình huống giao tiếp cụ thể. Vận dụng phương pháp đóng vai nhằm giáo dục văn hoá thông qua dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học một mặt gia tăng tính hấp dẫn cho hoạt động, mặt khác kì vọng học sinh thật sự “nhúng mình” vào những trải nghiệm vai gắn với tình huống nhất định để hiểu và có cảm xúc với con người, cảnh huống... Gắn với mục đích giáo dục văn hoá, phương pháp đóng vai cần thiết để học sinh thông qua trải nghiệm vai có sự đồng cảm về suy nghĩ, hành vi, ngôn ngữ hoặc đánh giá chính xác những tình huống có thể gặp phải trong cuộc sống. Chẳng hạn, có thể vận dụng phương pháp đóng vai khi tổ chức cho học sinh thực hành kể chuyện kể “Cảm ơn anh hà mã” (Tiếng Việt 2, tập 2, tr.86, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).

- *Phương pháp dạy học trải nghiệm*: Phương pháp dạy học trải nghiệm hay phương pháp học tập thông qua trải nghiệm (Experiential learning) được hiểu là học thông qua suy ngẫm về việc làm hay học thông qua thực hành/ thực hiện. Giáo dục văn hoá luôn cần được hiểu như một hành trình trải nghiệm, bởi các giá trị văn hoá không phải là các phương châm hành động, các kiến giải lí thuyết. Phương pháp dạy học trải nghiệm một mặt thông qua các hành động thực tế mà hình thành, khắc sâu hơn các giá trị văn hoá; mặt khác, tạo nên một không gian với đầy đủ chất sống, vật liệu sống để học sinh tự mình đánh giá, thẩm thấu các bài học về truyền thống, về tinh hoa văn hoá được truyền trao từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong dạy học Tiếng Việt, gắn với mục tiêu giáo dục văn hoá, giáo viên có thể vận dụng phương pháp dạy học trải nghiệm theo quy trình sau: B1. Chia sẻ về mục đích, nội dung và kế hoạch trải nghiệm; B2. Trải nghiệm, khám phá và thực hành; B3. Suy ngẫm, phân tích và rút ra bài học; B4. Áp dụng để giải quyết một vấn đề cụ thể.

5. Kết luận

5.1. Tích hợp giáo dục văn hóa qua văn học ở tiểu học có vai trò quan trọng trong việc truyền đạt giá trị văn hóa, xây dựng đạo đức, nhân cách, tạo điều kiện cho học tập toàn diện và phát triển kỹ năng của học sinh.

Ngữ liệu văn học trong môn Tiếng Việt ở tiểu học là phương tiện hiệu quả để truyền đạt và tạo cảm hứng cho học sinh ở cấp học này. Qua việc đọc và tìm hiểu ngữ liệu văn học, học sinh có cơ hội tiếp cận với các giá trị văn hóa như phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, tín ngưỡng, lễ hội, văn hóa giao tiếp,... Những giá trị văn hóa này giúp cho học sinh phát triển khả năng ngôn ngữ, tư duy, kỹ năng sống và hiểu sâu sắc giá trị nội dung văn bản, các giá trị văn hóa được hàm chứa trong đó.

Tích hợp giáo dục văn hóa qua văn học là tiền đề để xây dựng đạo đức và nhân cách cho học sinh. Qua việc tiếp xúc với các ngữ liệu văn học mang giá trị văn hóa, học sinh được khám phá, hiểu thêm về những giá trị văn hóa như văn hóa truyền thống, văn hóa gia đình, văn hóa giao tiếp,.. Đồng thời các học sinh cũng được giáo dục về các phẩm chất đạo đức như: tính trung thực, lòng biết ơn, trầm ẩn và thấu cảm. Điều này đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức và xây dựng tính cách, nhân cách tốt đẹp, ý thức cộng đồng cho học sinh tiểu học.

Tích hợp giáo dục văn hóa qua dạy học văn học tạo điều kiện cho học sinh học tập toàn diện. Qua việc tìm hiểu, khám phá và phân tích các ngữ liệu văn học, học sinh được khuyến khích để học tập theo cách tự chủ, độc lập và sáng tạo. Việc tích hợp này giúp phát triển các kỹ năng đọc, viết, nghe và nói của học sinh. Đồng thời, việc tích hợp giáo dục qua văn học còn mở ra hướng học tập sâu hơn về văn hóa, lịch sử của học sinh tiểu học.

5.2. Để thực hiện tích hợp giáo dục văn học thành công, cần có sự hỗ trợ chặt chẽ giữa giáo viên, gia đình và các cấp quản lý giáo dục. Cụ thể:

- *Về phía giáo viên:* Cần có cái nhìn cụ thể hơn đối với việc dạy học theo quan điểm tích hợp để có thể xây dựng được các kế hoạch dạy học phù hợp, tạo được sự logic, liền mạch của các kiến thức cũng như khai thác triệt để nội dung của sách giáo khoa. Cần có những phương pháp giảng dạy theo đúng tính chất đổi mới, hướng tới mục tiêu tích cực hoá hoạt động của người học và vì người học.

- *Về phía gia đình:* Gia đình cần phối hợp, hỗ trợ cho giáo viên, nhà trường để tạo thêm động lực và sự nhất quán trong việc tích hợp giáo dục văn hóa qua dạy học ngữ liệu văn học trong môn Tiếng Việt.

- *Về phía các cấp quản lý giáo dục:* Xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng có vận dụng nguyên tắc tích hợp nhằm giúp giáo viên tiếp cận với những phương pháp làm việc mới, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T. P. Nguyen, *Some theoretical and practical issues about socialism and the path to socialism in Vietnam*, Ha Noi: National Political Publishing House (In Vietnamese), 2022.
- [2] Ministry of Education and Training, “General education program, Literature subject”, Promulgated according to Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018 of the Minister of Education and Training (In Vietnamese), 2018.
- [3] National Political Publishing House, *Uncle Ho with teenagers and children*, Ha Noi: National Political Publishing House (In Vietnamese), 2011.
- [4] T. N. Tran, *Vietnamese Culture*, Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City National University Publishing House (In Vietnamese), 2022.
- [5] Communist Party of Vietnam, *Full Text of Resolution of the 13th National Congress of the Party*, 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam, meeting from January 25, 2021 to February 1, 2021 (In Vietnamese).